

Bản án số: 57/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 4 - 2026

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

2. Ông Đặng Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 477/2025/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mỹ H, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 15 C, đường Nguyễn Du, phường K, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 17/7 Hùng Vương, phường K, tỉnh L. Địa chỉ hiện trú: hẻm Hầm Đá, đường Hoàng Hoa Thám, phường K, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ H thì:* Chị và anh Nguyễn Thanh Q chung sống với nhau từ năm 2005 đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố Đ (nay là phường X) trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chị chung sống với nhau tại số 17/7 Hùng

Vương, phường K, thành phố Đ. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận H phúc được một thời gian thì đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp với nhau và bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và anh Q không có trách nhiệm với vợ con; vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, hiện anh Q đã chung sống với người khác. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về con chung: Giữa chị và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 19/01/2005 và Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 31/3/2006, hiện các con đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên không có yêu cầu gì. Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung gì, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo trình bày của bị đơn anh Nguyễn Thanh Q thì:* Anh và chị Ngô Thị Mỹ H chung sống với nhau từ năm 2005 đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố Đ (nay là Phường X) trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau tại số 17/7 Hùng Vương, Phường K, thành phố Đ. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận H phúc được một thời gian thì đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn, sau đó hai bên đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay, mạnh ai nấy sống. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp với nhau và bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H để ổn định cuộc sống. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 19/01/2005 và Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 31/3/2006, hiện các con đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên không có yêu cầu gì. Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung gì, nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Q để tiến hành tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt nên việc hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, chị Ngô Thị Mỹ H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Q. Về con chung vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 19/01/2005 và Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 31/3/2006, hiện các con đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên không có yêu cầu gì. Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung gì,

nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa, đương sự vắng mặt đã được tổng Đ thủ tục đầy đủ đúng quy định. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Mỹ H, cho chị H được ly hôn với anh Q; về con chung: Các bên xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 19/01/2005 và Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 31/3/2006, hiện các con đã trưởng thành, phát triển bình thường và không có yêu cầu gì nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung hai bên xác định không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa chị Ngô Thị Mỹ H và anh Nguyễn Thanh Q chung sống với nhau từ năm 2005 đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn, chị H xác định quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Q, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật dân sự năm 2015; bị đơn anh Q hiện cư trú tại phường X, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q kết hôn với nhau năm 2007 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố Đ (Nay là phường X), tỉnh Lâm Đồng. Theo trình bày của chị H thì vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Q không lo làm ăn; hai bên đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không H phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được. Vì vậy căn

cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh Q được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về con chung: Các đương sự xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 19/01/2005 và Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 31/3/2006, hiện các con đã trưởng thành, phát triển bình thường và các bên không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ H đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh Q.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Mỹ H và anh Nguyễn Thanh Q được ly hôn.

2/Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011660 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2026). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản

án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương - Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ H Đặng Văn Miện

Trần Thị Lan

